

VÀI NÉT VỀ QUAN HỆ CHÍNH TRỊ VÀ HỢP TÁC QUÂN SỰ NGA - EU

Đỗ Lan Phương
Viện Nghiên cứu Châu Âu

Quan hệ giữa Liên minh Châu Âu và Liên bang Nga được thiết lập tháng 12/1991, sau khi Liên Xô tan rã. Ngày 24/6/1994, hai bên đã ký kết Hiệp ước về Đối tác và Hợp tác, nhưng phải đến ngày 1/12/1997, khi Hiệp ước có hiệu lực, mở ra 3 lĩnh vực hợp tác: quan hệ chính trị, kinh tế-thương mại và văn hoá, mới tạo tiền đề cho quan hệ hợp tác hai phía chính thức phát triển. Với sự mở rộng EU, Nga giáp biên giới với 5 nước thành viên EU trong đó có 4 thành viên mới, Nga có chung khoảng 22.000km chiều dài biên giới với các nước EU, vì thế EU trở thành láng giềng trực tiếp của Nga. Hợp tác Nga-EU có cơ sở, mang tính tất yếu và khả năng hiện thực, vì về địa lý đều nằm trên lục địa châu Âu, có điều kiện thuận lợi so với các thể chế liên kết khác; Về văn minh đều thuộc thể giới Cơ đốc giáo, hai bên không có những trở ngại mang tính chế độ xã hội, văn hoá và lối sống cơ bản giống nhau; Về kinh tế bổ sung cho nhau, trong lịch sử đã từng hợp tác thành công.

Bước sang thế kỷ mới, Mỹ đã đẩy nhanh nhịp độ xây dựng thế giới đơn cực. Hành động bá quyền của Mỹ càng bộc lộ rõ. Nga và EU đang trở thành những lực lượng quan trọng chống lại chủ nghĩa bá quyền, nhưng chỉ dựa vào thực lực riêng rẽ của họ thì chưa đủ khả năng đối chọi với Mỹ. Để ngăn chặn hành vi này, thoát khỏi sự khống chế và ức hiếp của Mỹ, cải thiện về căn bản vị thế của mình trong quan hệ quốc tế, đi theo con đường tự chủ phát triển kinh tế-xã hội, EU-Nga liên kết với nhau là một trong những lựa chọn tốt nhất để đối phó với nước siêu cường.

Hiện nay có 46 quốc gia là thành viên của Hội đồng Châu Âu-tổ chức chính trị quốc tế lâu đời nhất ở châu lục. Hội đồng Châu Âu được thành lập năm 1949 nhằm mục đích bảo vệ quyền lợi con người, nền dân chủ nghị viện và tăng cường vai trò hàng đầu của luật pháp...Trước đây, việc trở thành thành viên Hội đồng châu Âu được coi là một trong những ưu tiên hàng đầu và Nga gia nhập tổ chức này năm 1996. Cả Nga và

EU đều tin tưởng vào tính chất cơ bản, đang hướng tới mục đích đổi mới, củng cố hệ thống chính trị đa phương hiệu quả. Có thể nói Nga và EU có nhiều quan điểm giống nhau, mặc dù quan hệ giữa các bên đôi khi không tiến triển một cách suôn sẻ.

Chính sách của EU với Nga

Sau chiến tranh lạnh, chính sách cơ bản của EU đối với Nga là “hợp tác cộng phòng ngừa” tức là vừa áp dụng các hình thức đối thoại chính trị, viện trợ kinh tế thúc đẩy Nga hợp tác với châu Âu và các nước phương Tây khác trong lĩnh vực an ninh và một số vấn đề khu vực khác đồng thời chèn ép không gian chiến lược của Nga, đảm bảo thế chiến lược của châu Âu tiếp tục phát triển theo hướng có lợi cho châu Âu, lôi kéo Nga hoà nhập với “đại gia đình châu Âu”, biến đại gia đình này thành “người chỉ phối, có sức nặng tới toàn thế giới” một cách hữu hiệu. EU lôi kéo Nga xuất phát từ những lí do sau:

Một là về chính trị và an ninh. Trước tiên EU nhận thức được rằng trong công việc của khu vực châu Âu, cho dù các nước trong EU có muốn hay không thì Nga vẫn là một lực lượng phải tính đến. Nói một cách khác EU muốn chủ đạo công việc châu Âu, bảo vệ hoà bình và ổn định châu Âu thì phải có sự dàn xếp với Nga để tranh thủ sự ủng hộ và phối hợp của Nga. Quá trình toàn cầu hoá và sự xuất hiện các nguy cơ đe dọa và thách thức khác nhau đang buộc các bên phải có một chương trình nghị sự và việc mỗi quốc

gia riêng rẽ thực hiện chương trình nghị sự đó một cách độc lập sẽ là vượt quá sức mình. EU coi Nga là một trong những quốc gia đóng vai trò nòng cốt trong việc đảm bảo hoà bình và ổn định vì hiện tại EU đang tiếp giáp với nhiều khu vực bất ổn định. Vì thế quan hệ đối tác với Nga là cần thiết để có những nỗ lực trong việc kiểm soát vận chuyển ma tuý, buôn người và chuyên chở vũ khí bất hợp pháp từ những khu vực bất ổn định vào EU. EU cần Nga hợp tác trong vấn đề an ninh Trung và Đông Âu, tái thiết vùng Balcăng và phát triển khái niệm an ninh mới.

Hai là, EU tỏ ra rất lo ngại đối với những vấn đề an ninh phi truyền thống mới xuất hiện như an toàn hạt nhân, ô nhiễm môi trường, tội phạm xuyên quốc gia. Điều làm EU lo ngại là tình trạng ô nhiễm công nghiệp, việc thải các chất khí ô nhiễm từ các nhà máy lọc dầu và khí đốt, hàng trăm lò phản ứng hạt nhân trên bán đảo Kola, vấn đề an toàn chất thải hạt nhân...

Ba là, lãnh thổ của Nga tương đương với toàn bộ lãnh thổ của Mỹ và châu Âu, trữ lượng tài nguyên của Nga bằng toàn bộ trữ lượng tài nguyên của Mỹ và châu Âu cộng lại. Đây là điều khiến Mỹ và châu Âu lo ngại và quyết tâm không để Nga phục hồi chế độ đế quốc trước đây. Đồng thời, EU cũng lợi dụng mâu thuẫn Nga-Mỹ để tăng ảnh hưởng của mình đối với Nga, tìm kiếm vai trò người hoà giải giữa Nga và Mỹ, nâng cao vai trò quốc tế của EU.

Bốn là, một nước Nga phồn thịnh và hiện đại là điều mà EU luôn mong đợi. Điều này cho phép tăng cường kim ngạch thương mại, vốn đầu tư, số lượng công nghệ mới được đưa vào sử dụng và giảm bớt sự ô nhiễm môi trường sinh thái.

Sự mở rộng EU thông qua việc kết nạp các nước thành viên mới từ khối Đông Âu cũ không chỉ có nghĩa là tăng đơn thuần số lượng thành viên mà còn làm thay đổi căn bản sự phân chia lực lượng trong nội bộ EU. Trong tương lai, EU có thể bị chia rẽ về định hướng chính sách đối ngoại với Nga, bởi các nước thành viên cũ dường như đang tạo nhiều cơ hội để tăng cường các mối quan hệ song phương với Nga.

Pháp, Đức, Ý, Tây Ban Nha, Anh là các thành viên truyền thống của EU vẫn coi trọng con đường đối tác và luôn duy trì chính sách mềm dẻo với Nga. Họ không muốn có sự căng thẳng với nước láng giềng này, tuy không còn là cường quốc như trước kia, nhưng vẫn có một quân đội và vũ khí đáng gờm, đặc biệt là vũ khí hạt nhân. EU là đối tác thương mại chính của Nga, là chủ nợ chính, EU luôn mong thu hồi nợ. Pháp, Đức, Tây Ban Nha và Nga đã hợp tác hiệu quả trong nhiều cuộc khủng hoảng lớn. Các bên đã ký tuyên bố chung ủng hộ nghị quyết 1559 Liên hợp quốc (LHQ) về việc rút quân đội Xiri khỏi Libăng. Ngoài những kinh nghiệm chung từ năm 2003 trong mặt trận chống chiến tranh tại Irắc, Pháp và Nga là 2 thành viên thường trực của Hội đồng Bảo an LHQ, quan tâm nhất đến việc tạo thuận lợi

cho một biện pháp đa phương đối với các vấn đề an ninh thế giới. Tây Ban Nha, Pháp và Đức có ảnh hưởng quyết định trong chính sách của EU đối với Nga. Giữa EU và Nga có mối quan hệ đối tác, tuy nhiên quan hệ đối tác này chỉ mang tính chất chiến lược một cách hình thức. Dù có được thông qua đi nữa thì Hiến pháp của EU cũng không thể đảm bảo sự độc lập của EU về mặt chiến lược bởi chính sách phòng thủ của EU phải tương hợp với chính sách phòng thủ của NATO. EU có thể duy trì các mối quan hệ chặt chẽ với Mỹ, nhưng chỉ có thể dựa vào 1/3 mối quan hệ này để bảo vệ các lợi ích quan trọng và an ninh của EU. EU cần một động cơ chính trị. Tây Ban Nha, Pháp, Đức và Nga rất cần thể hiện vai trò này để xây dựng cơ sở cho một EU vững mạnh và để tham gia diễn đàn quốc tế vì hoà bình.

Mặt khác, một phần EU "trẻ"-các thành viên hậu cộng sản, lại ngờ vực. Các nước Đông Âu đã trả giá quá nhiều cho sự phụ thuộc vào Nga trong hơn 4 thập kỷ qua, như trường hợp các nước Bantích, Đông Âu, Ba Lan, Látvia, Extonia đang đòi hỏi nhiều đảm bảo để không quay lại thời quá khứ nên nhìn nhận việc hợp tác hơn nữa giữa Nga và EU, thậm chí cả việc hội nhập kinh tế. Đa số các nước thành viên mới đều mong muốn sau khi gia nhập NATO và EU họ sẽ thoát khỏi sự bảo hộ của Nga từ trước đến nay.

EU đang được mở rộng không phải ngẫu nhiên ngày càng trở nên hấp dẫn đối với các nước thành viên mới. Lần đầu tiên trong lịch sử đã hình thành một tình hình khi

các nước nhỏ ở châu Âu vốn trong hàng thế kỷ là khách thể của các mối quan hệ quốc tế, đã trở thành các chủ thể với đầy đủ các quyền lợi mà tiếng nói của họ có uy lực thực tế khi thông qua các quyết định. Có lẽ sức hấp dẫn của EU và thắng lợi của ý tưởng châu Âu là ở chỗ đó. Điều này cũng làm cho EU trở nên hấp dẫn với nhiều nước SNG. Vì thế, chính sách của EU còn tùy thuộc vào những chia rẽ nội bộ và những thành viên mới như Ba Lan và các nước vùng Bantích muốn giữ lập trường cứng rắn với Nga. Dù sao cách tiếp cận mang tính hợp tác thông qua các cường quốc lớn ở châu Âu luôn chiếm ưu thế. Lý do vì tương lai kinh tế của EU có liên hệ chặt chẽ với Nga và đây cũng là chính sách tốt nhất để thuyết phục Nga trong quan điểm về vùng lân cận chung, EU cho rằng cả hai bên đều có trách nhiệm giúp đỡ các nước như Ucraina. Các hiệp định ký kết giữa EU và Nga sẽ đưa Nga thoát khỏi khái niệm cũ về vùng ảnh hưởng tự nhiên trong các nước cộng hoà Liên Xô cũ.

Chính sách của Nga với EU

Tuy có những nỗ lực đáng kể, nhưng nước Nga vẫn chưa tìm được vị trí của mình trong trật tự thế giới được hình thành sau khi chiến tranh lạnh kết thúc, vì đây là một công việc khó khăn do sự yếu kém của hệ thống chính trị và nền kinh tế. Sau khi Liên Xô tan rã, Nga nhận thấy những viện trợ kinh tế tài chính từ phương Tây không chỉ giúp Nga củng cố, xây dựng đất nước mà luôn đi kèm các điều khoản hà khắc, dần dần tìm cách chèn ép và thu hẹp không gian chiến lược

của Nga. Để duy trì và củng cố vị thế của mình trong không gian hậu XôViết, Nga cần tập trung không chỉ vào việc bảo vệ không gian này khỏi sự “xâm phạm từ bên ngoài”, mà còn vào việc củng cố cái cách thị trường và dân chủ trong nước, hiện đại hoá hệ thống kinh tế, hội nhập kinh tế Nga vào nền kinh tế thế giới. Mục tiêu chính sách đối ngoại của Nga là đảm bảo lợi ích tới mức lớn nhất của quốc gia, đi theo con đường riêng để làm cho dân giàu, nước mạnh.

Châu Âu và Nga duy trì thể chế chính trị khác nhau. EU là chính thể mềm. Mục tiêu chính sách đối ngoại của EU là biến đổi dần các nước láng giềng thông qua mối quan hệ thành viên hoặc các hiệp hội thân thiện. Phần thường là sự hội nhập kinh tế, ổn định hợp tác và tham gia thị trường thịnh vượng của EU. Phần lớn các nước láng giềng của EU không thể cưỡng lại sức hấp dẫn này, nhưng Nga lại không sẵn sàng chấp nhận tất cả các tổ chức, quy tắc và quyết định hợp tác của EU. Nga muốn được coi là một cường quốc lớn. Việc mở rộng EU đã làm tăng sự khác biệt giữa hai bên. Việc tham gia của 10 nước thành viên mới trong đó có 3 nước cộng hoà Bantích thuộc Liên Xô cũ và 5 nước cựu cộng sản không chỉ đưa EU đến ngưỡng cửa phía tây của Nga, mà Bungari và Rumani chuẩn bị tham gia EU năm 2007 và Thổ Nhĩ Kỳ có thể là một ứng cử viên còn đưa EU đến sát phía nam của Nga cũng như khu vực Capcador.

Ngoại giao Nga coi EU như một đối tác chiến lược của mình. Uy tín của EU đang

tăng mạnh trên vũ đài chính trị. Nga hội nhập với các quá trình liên kết châu Âu là một điều kiện cần thiết để đẩy nhanh các cuộc cải cách thị trường và sự tăng trưởng kinh tế có hiệu quả. Việc tham gia không đầy đủ vào các quá trình này sẽ gây ảnh hưởng tiêu cực đáng kể tới khả năng cạnh tranh của hàng hoá trong nước và cản trở việc tiếp cận với các thị trường thế giới đầy tiềm năng.

Đường lối chính sách của Nga đối với EU đã được đúc kết trong tài liệu nhan đề “Chiến lược trung hạn về sự phát triển các mối quan hệ giữa Liên Bang Nga và EU”(2000-2010). Chiến lược này cụ thể hoá quyền tự trị của Nga như một thế lực lớn, khác biệt với EU. Nội dung của chiến lược nêu rõ: Là một nước lớn của thế giới, nằm giữa hai châu lục, Nga phải duy trì tính tự do của mình để quyết định và thực hiện các chính sách đối nội, đối ngoại. Chiến lược cũng đề ra những tiêu chuẩn cho các mối quan hệ giữa Nga với EU nhằm đảm bảo “các lợi ích quốc gia” của Nga và thực hiện quyền bảo vệ các lĩnh vực kinh tế của Nga, cho dù làm như vậy sẽ mâu thuẫn với các điều khoản trong Hiệp định Hợp tác và Đối tác. Nga chỉ có ý định làm cửa ngõ của châu Âu tới các nước thuộc Liên Xô cũ, nhưng từ chối tham gia EU, không muốn EU gây ảnh hưởng đến khuynh hướng cải cách và công việc nội bộ của Nga. Các mối quan hệ của Nga với EU được gói gọn trong lĩnh vực

chính sách đối ngoại chứ không phải chính sách đối nội. Các hướng ưu tiên trong chính sách đối ngoại của Nga là:

Tăng cường củng cố quan hệ với các nước cận biên, trước hết là các nước trong SNG;

- Tiến hành chính sách đối ngoại độc lập và tự chủ hơn trong quan hệ với Mỹ;

- Xích lại gần hơn với châu Âu;

- Tiếp tục đẩy mạnh chiến lược cân bằng Đông-Tây nhằm phát triển hơn nữa quan hệ với các bạn bè truyền thống ở châu Á;

- Phát huy tính chất đa dạng của chính sách đối ngoại với nhiều đối tượng và ở nhiều địa bàn với nhau.

Vấn đề chính trị và an ninh khu vực

Vấn đề mở rộng NATO:

Trong một thập kỷ qua, kể từ khi Liên Xô tan rã, các thể chế phương Tây đặc biệt là NATO đã thâm nhập hoặc công khai tỏ rõ tham vọng thâm nhập sâu vào không gian chính trị Liên Xô cũ. Một số nước Trung Âu đã trở thành thành viên của NATO và nhiều nước khác đang mong muốn gia nhập tổ chức quân sự này. Nhiều nước cộng hoà thuộc Liên Xô cũ như các nước Bantích cũng đã là thành viên NATO. Trong một tiến trình được tiến hành song song với tiến trình thu nhận các nước vốn nằm trong khu vực ảnh hưởng của Liên Xô cũ vào NATO và EU, NATO cũng đã phát triển các quan hệ quân sự chiến lược với các nước thuộc Liên Xô cũ

ở khu vực Capcadơ và các nước Hồi giáo ở miền nam nước Nga. Tiến trình này đã được đẩy nhanh sau cuộc tiến công khủng bố vào Mỹ năm 2001. EU không những là tổ chức kinh tế, mà còn là tổ chức quân sự quốc tế có những tính toán về an ninh. Có thể thấy rằng, một trong những mục tiêu của việc mở rộng EU về phía Đông là vừa hợp tác vừa phòng thủ nước Nga. Nhìn chung, Nga có thể chấp nhận và ủng hộ EU mở rộng do đây là tổ chức mang đậm màu sắc hợp tác. Nhưng Nga phản đối đề nghị triển khai binh lính NATO tại các nước ở khu vực Bantích sau khi các nước này gia nhập Liên minh Bắc Đại Tây Dương. Mặc dù về cơ bản vấn đề này đã được giải quyết xong, nhưng Nga vẫn duy trì căn cứ quân sự và ảnh hưởng đối với các quốc gia như Grudia. Trong tương lai, các mối căng thẳng có thể sẽ xuất hiện bởi các nước láng giềng với Nga có tầm ảnh hưởng tự nhiên trùng hợp với Chính sách Láng giềng mới của EU, theo đó khuyến khích Ucraina, Mônđôva và Nam Cápcadơ theo định hướng về phía Tây. Nga dường như đang cạnh tranh chiến lược với EU và NATO tại các quốc gia này, mặc dù EU muốn duy trì quan hệ đối tác với Nga nhằm ổn định tình hình tại các nước cộng hoà thuộc Liên Xô cũ.

Cuộc chiến chống khủng bố, buôn bán người, buôn bán ma tuý bất hợp pháp và hoạt động tội phạm có tổ chức đang tập hợp toàn bộ cộng đồng thế giới văn minh bao gồm cả Nga và EU. Nga và EU đứng ở hàng đầu tiên trong số những nước có thể đảm bảo cho sự

ổn định tại phần phía tây của khu vực Bancăng. Không thể có sự ổn định trong khu vực nếu thiếu sự hợp tác chặt chẽ của họ. Cơ cấu hợp tác và quan hệ đối tác chiến lược cần đáp ứng các tiêu chí sau: cân bằng, sâu sắc và mang tính toàn cầu. Cuộc đấu tranh hiệu quả chống khủng bố là cuộc đấu tranh với những biểu hiện nhìn thấy được cũng như với những biểu hiện nội tại gây phát sinh. Mặc dù hoạt động khủng bố có thể mang tính toàn cầu, nhưng những nguyên nhân của nó thường do những điều kiện mang tính địa phương tạo nên, như tình trạng thất nghiệp, chính sách xã hội không hiệu quả, thể hệ trẻ không có điều kiện học hành... Hai bên cần trao đổi thông tin và tập hợp lực lượng để tiêu diệt cơ sở hạ tầng tài chính của các hoạt động khủng bố. Nga và EU là hai đối thủ toàn cầu có khả năng thực hiện những mục đích chung vượt ra ngoài biên giới châu lục và cùng có trách nhiệm chung trong lĩnh vực này. Nga và EU có những đường lối bổ sung cho nhau trong cuộc chiến chống phổ biến vũ khí hủy diệt, trong đó có vấn đề liên quan tới Iran. Tiến trình hoà bình Trung Đông là nhân tố của cuộc đối thoại thường xuyên Nga - EU và ở đây các bên đã đạt được sự thống nhất về quan điểm.

Nga rất cần đến các nước cận biên và đặt họ vào vị trí ưu tiên số một bởi nhiều lý do về lịch sử, văn hoá gắn bó trước đây, ngôn ngữ, phong tục, tập quán, lối sống giống nhau do 70 năm chung sống dưới thời Xô viết, và quan trọng nhất là ý nghĩa vị trí

địa-chiến lược của những nước này đối với Nga. Nó biểu hiện ở chỗ, mọi diễn biến lớn ở những nước láng giềng này đều sẽ tác động tức thời đến tình hình ở Nga và nếu để cho những nước này (đặc biệt là Ucraina) rơi vào vòng ảnh hưởng của Mỹ và phương Tây thì vị trí và an ninh của Nga ở khu vực chắc chắn sẽ bị tổn thương. Tuy nhiên, thời điểm hiện nay, quan hệ của Nga với các nước thuộc Liên Xô cũ đang căng thẳng: cuộc tranh cãi với các nước Bantích và việc đánh giá lại những nhân tố lịch sử của thế kỷ 20 vẫn chưa kết thúc; Số phận của các căn cứ quân sự của Nga ở Grudia vẫn chưa được định đoạt; Nga đang mất dần vị trí trong việc giải quyết những vấn đề liên quan đến nước cộng hoà Pridnestrovia.

Vấn đề Chesnia:

Cuộc xung đột ở Chesnia có gốc rễ từ cuộc chiến tranh ly khai thứ nhất ở Liên bang Nga. Bất đồng về sắc tộc và chính trị diễn ra ở Chesnia trong thập niên tồn tại cuối cùng của Liên Xô đã biến thành xung đột sau năm 1992. Chính phủ Nga đã tìm cách giải quyết tình hình này theo phương thức can thiệp quân sự, dẫn đến hậu quả là nổi lên một nỗ lực nội bộ đòi độc lập của người Chesnia. Vụ ám sát Tổng thống Chesnia 9/5/2004, vụ bắt cóc con tin tại Beslan là biểu hiện của sự mất an ninh trong khu vực, điều mà EU lo ngại có thể sẽ vuran tới những khu vực khác ở Bắc Capcadơ và Nga. Quan điểm của châu Âu là tập trung vào một giải pháp chính trị và tôn trọng nhân quyền, trong khi Nga cho rằng sự can thiệp của họ tại Chesnia là cuộc

chiến nhằm ngăn chặn khu vực Capcadơ khỏi bị tan rã thành các quốc gia theo chủ nghĩa dân tộc-sắc tộc và chủ nghĩa chính thống Hồi giáo có liên quan với khủng bố quốc tế.

Vấn đề Ucraina:

Ucraina trải dài từ dãy núi Cácpát: nơi hội tụ BaLan, Xlôvakia, Hunggari và Rumani, về phía Đông đến sông Đông ở miền Trung Nga, một khoảng cách dài 800 dặm dọc theo biên giới Belarut và Nga. Ucraina cũng bao gồm bờ biển phía Bắc Biển Đen. Matxcova cách biên giới Ucraina chưa đầy 300 dặm, trong khi Vôngagrat cách đường biên giới này chỉ khoảng 200 dặm. Hiện nay Ucraina là biên giới mới của EU. Ucraina có tiềm năng mà cả EU lẫn Nga đều không thể loại trừ. Đây là một con đường rất lớn đối với xuất khẩu khí đốt và ngũ cốc của Nga, vì vậy Nga rất quan tâm đến tình hình cơ sở hạ tầng và các bến cảng của Ucraina. Điều mà Nga đang cố gắng tổ chức ở biên giới phía Tây và phía Nam, phối hợp với các nước gần gũi với Nga về mặt lịch sử, từ Ucraina đến Cadăcxtan, chính là một hệ thống cộng đồng mang tính thể chế dựa trên sự chia sẻ lợi ích, nhất là trong lĩnh vực quan hệ kinh tế và chiến lược phòng thủ. Không gian Kinh tế chung bao gồm Nga, Bêlarut, Cadăcxtan và Ucraina là trọng tâm trong chương trình khôi phục kinh tế của Nga. Không gian Kinh tế chung này là nỗ lực

thành công nhất của Nga để tái tạo một khối thống trị và có khả năng tạo ra một khu vực trao đổi tự do với các thể chế kinh tế chung. Sự tham gia của Ucraina là cơ bản.

Bên cạnh đó, Ucraina còn là cầu nối giữa EU và Nga. Đây là sức mạnh của Ucraina và cũng là điều phức tạp đối với giải pháp cho cuộc khủng hoảng hiện nay. Bởi lẽ một giải pháp lý tưởng là phải thoả mãn cho cả Ucraina, Nga, EU, và cho cả các nhà chính trị cũng như các nhà đầu tư. EU sẽ chỉ càng có lợi với một Ucraina dân chủ, phồn vinh và ổn định ở vùng biên giới của EU mở rộng. Ucraina đang liên kết chặt chẽ với khu vực châu Âu, nhưng vẫn duy trì chế độ buôn bán tự do với các nước SNG, có thể thực sự trở thành một bàn đạp đối với các nhà đầu tư phương Tây, bị hấp dẫn bởi việc tiếp cận tự do với thị trường Nga rộng lớn. Tuy nhiên, phương Tây và Nga đang có nhiều quan điểm khác nhau về tình hình đang diễn ra tại Ucraina. Theo châu Âu, cuộc khủng hoảng ở Ucraina là cuộc đấu tranh giữa một chế độ tham nhũng, nửa độc tài và phong trào cam kết với dân chủ và mở cửa kinh tế. EU khẳng định các nguyên tắc dân chủ của mình, không can thiệp công việc nội bộ của các nước và muốn hợp tác với Nga để giải quyết các khó khăn của nước láng giềng Ucraina. Tại Hội nghị thượng đỉnh EU-Nga tháng 11/2004, hai bên đã thể hiện bất đồng về vấn đề này. EU lo ngại về việc Nga phá vỡ các tiêu chuẩn dân chủ và coi nhẹ nhân quyền. Cũng như các nước hậu Xô viết khác, Nga ủng hộ một nhà lãnh đạo bảo vệ quyền lợi

cho Nga. Sự can thiệp của họ vào quá trình bầu cử ở Ucraina là nhằm duy trì ảnh hưởng của mình và ngăn cản nước này trở thành biên giới và đồng minh của phương Tây và NATO. Trong trường hợp Ucraina gia nhập NATO, nước Nga trở nên không thể phòng thủ được. Thực tế này không có nghĩa là NATO có ý đồ xâm lăng Nga, nhưng Nga sẽ phải chiến đấu trên tuyến biên giới rộng lớn ngay từ ngày đầu của cuộc chiến tranh chống Nga, nếu NATO phát động và bị mất khả năng phòng thủ thông thường. Ngược lại, EU quan tâm đến việc nhân vật lãnh đạo Ucraina, Bélarut hoặc Grudia phải là những người được bầu hợp pháp thông qua các cuộc bầu cử công bằng cũng như đề cao các tiêu chuẩn dân chủ và nhân quyền của phương Tây.

Hiện nay đang nổi lên các cuộc cách mạng màu sắc mà phe đối lập chống Nga trong các nước SNG muốn lật đổ chính quyền thân Nga, thành lập chính quyền thân phương Tây. Sau khi thành công ở Grudia, sự việc tiếp tục diễn ra ở Ucraina và Curoguxtan. Trên thực tế, cuộc khủng hoảng ở Ucraina đã đưa Tổng thống thân phương Tây lên cầm quyền. Điều này cho thấy cuộc đọ sức quyết liệt tranh giành ảnh hưởng giữa Nga và phương Tây trên địa bàn thuộc khu vực ảnh hưởng của Nga. Ucraina đang tìm cách thoát khỏi SNG để gia nhập NATO, và đã đề xướng thiết lập liên minh chống Nga trong tổ chức Hiệp ước An ninh chung GUUAM, ban đầu bao gồm các nước Grudia, Adecbaidan, Mondova... tiếp đó là

các nước vùng Bantích, các nước thành viên SNG. Ucraina đang quan tâm tới EU hơn là tới các nước thuộc không gian hậu Xô viết. Vì vậy, sự liên kết với châu Âu của nước Nga sẽ đảm bảo cho thành công lớn nhất trong việc giảm thiểu những hậu quả tiêu cực của sự liên kết châu Âu của Ucraina.

Vấn đề Kaliningrat:

Kaliningrat là một phần lãnh thổ Nga, rộng 15.000 km², bằng một nửa nước Bỉ, nằm cách biên giới nước này 700 km, với chưa đến 1 triệu dân, 78% là người Nga, 1% là người gốc Đức. Kaliningrat được đặt tên vào năm 1946, thành lập năm 1225, là thủ đô của nước Phổ, rồi thuộc đế chế Đức bắt đầu từ 1871. Đây là thành phố nổi tiếng vì là quê hương và nơi duy nhất mà nhà triết học Emmanuel Căng đã sống. Cuối Thế chiến thứ Hai, Xtalin xua đuổi dân Đức và chiếm cảng nước sâu này của vùng Bantích. Ông đã cho thành lập một căn cứ quân sự khổng lồ với 100.000 quân. Ở đây, mức sống thấp hơn 40 lần so với mức trung bình của châu Âu. EU mở rộng bao bọc cả khu vực Kaliningrat của Nga, tuy nhiên đây lại là một vùng độc hại, là nguồn gốc của các kiểu buôn lậu mà EU phải giải quyết hơn là để nó trở thành hố đen trong lòng EU. Những bước tiến tích cực trong các cuộc đàm phán với EU chỉ nổi rõ sau khi phía Nga tuyên bố tại cuộc gặp cấp cao tháng 5/2002 rằng việc tìm kiếm những giải pháp cùng chấp nhận được về các vấn đề

của tỉnh Kaliningrad sẽ có ý nghĩa then chốt đối với việc phát triển quan hệ đối tác chiến lược giữa Liên bang Nga và EU. Cùng với sự hợp tác của Nga, EC đã đề ra một chương trình đặc biệt nhằm phát triển và xây dựng Kaliningrat thành đặc khu kinh tế trong tương lai. Hiện tại có 23 điểm quá cảnh giữa Kaliningrad và BaLan, Lithuania. Để đảm bảo thuận lợi cho việc lưu chuyển con người và hàng hoá qua biên giới, EU đã đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, hiện đại hoá thủ tục hải quan cũng như nâng cấp hệ thống thông tin. Hai bên đã đạt được một số thoả thuận như: các máy bay vốn không đáp ứng các tiêu chuẩn châu Âu về độ ồn của Nga vẫn được bay tới khu vực quá cảnh miễn thuế từ vùng Kaliningrat qua lãnh thổ Litva, chuyên chở du khách tới Tây Ban Nha, Pháp và Ý... Những hàng hoá vận chuyển từ Kaliningrat vào Nga qua lãnh thổ Litva sẽ không phải nộp thuế hải quan. Vấn đề quá cảnh hành khách trong đó hai bên đã đạt được thoả thuận trên nguyên tắc về tổ chức đoàn tàu khách tốc hành đi qua lãnh thổ Litva như một biện pháp giảm nhẹ chế độ thị thực xuất nhập cảnh...

Từ 1991 đến 2003, EU đã cung cấp tài chính cho Kaliningrat nhằm trợ giúp về kỹ thuật 50 triệu Euro, và 50 triệu Euro cho giai đoạn 2004-2006 trong chương trình "Các nước láng giềng mới". EU đã tài trợ cho Kaliningrat trong những lĩnh vực chủ chốt

như: Khu vực tư nhân, Phát triển kinh tế vùng. EU tài trợ hơn 10 triệu Euro cho dự án phát triển khu kinh tế tự do/Khu kinh tế đặc biệt (FEZ/SEZ), thúc đẩy thương mại, đầu tư và phát triển hệ thống giao thông; Cải cách doanh nghiệp: với sự trợ giúp khoảng 3 triệu Euro, chủ yếu tập trung vào lĩnh vực thủy sản; Phát triển nguồn nhân lực: trợ giúp thành lập những lớp đào tạo quản lý kinh doanh tại khoa Kinh tế trường Đại học quốc gia Kaliningrad khoảng 1.3 triệu Euro; Môi trường (Nâng cấp hệ thống nhằm hạn chế ô nhiễm nguồn nước); Y tế; Giáo dục...

Bên cạnh đó, Nga và EU vẫn chưa có sự thống nhất một số quan điểm chiến lược về các mối quan hệ quốc tế. Ngày 22/6/2005, Hội đồng Châu Âu đã thông qua dự thảo về Nga với một loạt sửa đổi khắt khe: các yêu cầu về dân chủ, tự do ngôn luận đối với Nga, tự do hoá truyền hình, lên án việc hệ thống luật pháp Nga chưa thoát khỏi ảnh hưởng của chính quyền hành pháp, yêu cầu Nga huỷ bỏ án tử hình, truy tố những kẻ vi phạm nhân quyền, đặc biệt là ở Chesnia, khuyên Nga ngừng trợ giúp tài chính và chính trị cho Bêlarut, đề nghị Nga rút quân khỏi khu vực Pridnestrovie (Mondova) và Grudia, đền bù cho các nước vùng Bantích, cho những người bị trục xuất, ngừng xung đột quân sự tại Chesnia, yêu cầu Nga ký hiệp định biên giới với Látvia, yêu cầu trả lại những sản phẩm văn hoá có giá trị bị đưa từ vùng Bantích sang Nga, yêu cầu công bố những tài liệu lưu trữ hơn 50 năm, yêu cầu Nga ngừng sử dụng tàu chở dầu một thân tại vùng biển

Bantích và biển Đen, ngừng sử dụng những lò phản ứng hạt nhân đã cũ thuộc thế hệ đầu tiên tại các nhà máy điện nguyên tử của Nga (với lý do tăng cường an ninh trong lĩnh vực sinh thái); EU muốn Nga ký hiệp định về việc trao trả những người di cư bất hợp pháp trong khi Nga chưa có cơ sở hạ tầng đầy đủ để tiếp nhận... Về phía mình, Nga đã từ chối tư cách thành viên trong Chương trình Láng giềng mới của EU mặc dù Chương trình này sẽ mang lại nhiều lợi ích cho Nga như: viện trợ phát triển và thâm nhập thị trường để đổi lấy việc Nga cam kết thúc đẩy nhân quyền và thực hiện các quy định luật pháp. Nga dự định sẽ giảm khoản đóng góp vào quỹ của Hội đồng Châu Âu và sẽ không nằm trong nhóm một trong năm nhà tài trợ lớn nhất cho tổ chức này với số tiền đóng góp 23 triệu Euro mỗi năm. Nga đề nghị EU bảo vệ quyền lợi của người thiểu số nói tiếng Nga ở các nước vùng Bantích...

Hợp tác quân sự Nga-EU

Hiện chưa có một cơ sở vững chắc cho việc hợp tác quân sự của Nga và EU, song đã có những tiền đề khách quan cho sự hợp tác đó. Về phương diện quân sự, Nga và EU sẽ là những đối tác tiềm tàng bổ sung cho nhau. Hiện nay đã có sự trao đổi buôn bán quân sự (Nga bán thiết bị vũ khí và kỹ thuật cho những nước tham gia Hiệp ước Vacsava; bán tên lửa phòng không, máy bay lên thẳng và các sản phẩm khác cho Hy Lạp và Thổ Nhĩ Kỳ...), nhưng vẫn không đáng kể so với quy mô tiềm năng công nghiệp và nhu cầu của quân đội các nước thuộc EU. Nguyên nhân

là do tổ hợp công nghiệp quốc phòng của Nga, Pháp, Đức, Anh, Ý là những đối thủ cạnh tranh chứ không phải là đối tác trong buôn bán vũ khí, và không quốc gia nào muốn để kỹ thuật quân sự của nước khác xâm chiếm thị trường nội địa dù là lý do kinh doanh hay chính trị. Tuy nhiên, vẫn có những lý do thúc đẩy hợp tác hơn nữa giữa các bên. Các công ty Nga và Tây Âu đang phải cạnh tranh với Mỹ và những đối thủ mới đang nổi lên ở châu Á. Bên cạnh đó, các chương trình ngân sách quốc gia khó có thể chấp nhận được giá cả và tính phức tạp của những vũ khí hiện đại. Vì thế, cả EU và Nga mong muốn đi theo con đường hợp tác kỹ thuật quân sự để giữ vị thế trên thị trường vũ khí quốc tế cũng như trang bị cho quân đội của chính mình.

Điểm yếu trong các kế hoạch liên kết quân sự của EU là thiếu tính huy động chiến lược, chẳng hạn như việc đảm bảo cho lữ đoàn triển khai nhanh. Nga và Ucraina có thể bổ sung khiếm khuyết này và dành cho EU những máy bay vận tải siêu nặng. Nếu được sử dụng các căn cứ quân sự của Nga thì lực lượng triển khai nhanh sẽ vươn tới không chỉ Bắc Mỹ, châu Phi, Trung và Cận Đông mà còn tới Trung và Nam Á, Đông Nam Á và Viễn Đông. Nga có khả năng sản xuất loại máy bay tiêm kích tốt nhất thế giới (SU-27), tên lửa chiến thuật mặt đất và bố trí trên tàu chiến, hệ thống pháo phòng không và thiết giáp, tàu chiến cỡ nhỏ trong khi Tây Âu có thể trang bị thêm hệ thống điện tử, thông tin và các thiết bị chỉ huy liên lạc... Bên cạnh

đó, tổ hợp quân sự vũ trụ của EU kém phát triển và lệ thuộc vào Mỹ trong khi Nga có tiềm năng dồi dào trong việc sản xuất tên lửa vũ trụ và những thiết bị tốt, nhưng lại thiếu tài chính nên bộ đội vũ trụ và kết cấu hạ tầng trên mặt đất gặp nhiều khó khăn. Hãng hàng không vũ trụ Nga phụ thuộc nhiều vào việc phóng vệ tinh cho Mỹ, nếu hợp tác cùng EU có thể mở rộng phóng vệ tinh cho châu Âu và hơn nữa có thể sử dụng loại vũ khí tầm xa để tiến hành cuộc chiến tranh không giáp mặt và giảm đến mức tối thiểu thiệt hại trên chiến trường. Phòng thủ tên lửa cũng là một hướng ưu tiên trong hợp tác quân sự. Chưa một nước châu Âu nào có khả năng chế tạo hệ thống phòng thủ tên lửa hiện đại trong khi cả Nga và EU đều có mối đe dọa từ phía tên lửa tầm trung và tầm ngắn ở Bắc Phi, Trung Đông và châu Á. Hệ thống rada của Nga có thể lập tức cảnh báo các vụ phóng tên lửa từ những hướng này. Các hệ thống phòng không Nga C-300, C-400 được trang bị hệ thống điện tử và thông tin của châu Âu nếu được EU chi phí tài chính sẽ là hệ thống phòng thủ tên lửa chiến trường tốt nhất thế giới cả về phương diện kỹ thuật cũng như về mặt địa chiến lược. EU đang ở trong thời kỳ quan trọng, hoặc tồn tại về mặt chính trị và có thể đảm bảo được sự độc lập về mặt chiến lược, hoặc sức nặng chính trị của EU sẽ bị suy yếu trong EU-25 và sẽ chỉ còn là một khu vực rộng lớn về trao đổi tự do. Để xây dựng một EU của an ninh, để kiểm soát nguồn cung cấp năng lượng, vì quyền tự chủ về hàng không và vũ trụ, để phát triển các hạ

tầng cơ sở về vận tải lục địa, EU và Nga cần hợp tác với nhau. EU cũng đang cùng với Nga xây dựng các loại máy bay thế hệ thứ 5 tốt nhất thế giới (Rafale và Eurofighter thuộc thế hệ thứ 4) và đảm bảo quyền tự chủ trong lĩnh vực vệ tinh quan sát và hàng hải. Hiệp định mới được ký kết về việc phóng tàu vũ trụ "Soiuz" từ sân bay vũ trụ Kuru, cũng như Hiệp định về việc nghiên cứu tên lửa đẩy thay thế cho loại tên lửa nặng Arian-5 đã mở ra những hướng đi mới trong lĩnh vực này. Một lĩnh vực hợp tác có nhiều triển vọng nữa là vũ khí hạt nhân. Trong điều kiện phổ biến tên lửa hạt nhân tại Mỹ, Bắc Triều Tiên, Iran, Pakixtan, Ixrael, Trung Quốc rồi có thể cả Nhật Bản, Đài Loan, Hàn Quốc, Libi, Xyri...Nga và EU cần xem xét lại số lượng đầu đạn hạt nhân của mình đến mở rộng khuôn khổ hợp tác nhằm đảm bảo an ninh trong một thế giới hạt nhân đa cực.

Mối quan hệ giữa EU và Nga có ý nghĩa chiến lược, đảm bảo ổn định chính trị và tăng trưởng kinh tế của mỗi bên cũng như của khu vực và là một nhân tố quan trọng của cấu trúc quan hệ quốc tế trong thế kỷ 21. Trong thời gian tới, không gian của EU sẽ được mở rộng hơn nhờ tiếp cận các nước như Rumani, Bungari và tiếp sau đó là các nước vùng Bancăng, khiến EU trở thành láng giềng trực tiếp của Nga. Xu hướng hội nhập châu Âu còn sẽ ảnh hưởng tới các nước như

Mondova và Ucraina. EU luôn cho rằng bạn đồng minh có thể thay đổi, nhưng không có cách nào lựa chọn nước láng giềng. Để tăng cường hơn nữa quan hệ "đối tác chiến lược", ngày 10/5/2005, tại cuộc gặp thượng đỉnh Nga-EU, 4 hiệp định có ảnh hưởng sâu sắc đã được ký kết nhằm thúc đẩy sự hợp tác trong các vấn đề kinh tế, an ninh, ngoại giao và khoa học. Nhìn chung, quan hệ giữa EU và Nga vừa hợp tác vừa cạnh tranh, vừa cần nhau vừa chống nhau, thoả hiệp đan xen mâu thuẫn.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. *Quan hệ Nga - Mỹ*. Nhà xuất bản Thông tấn. Hà Nội, 2002.
2. *Nước Nga trước thềm thế kỷ 21*. Nhà xuất bản Công an Nhân dân.
3. *Tạp chí Nghiên cứu Châu Âu*. Các số năm 2003, 2004, 2005.
4. *Tài liệu tham khảo*. Các số năm 2003, 2004, 2005.
5. *Các vấn đề quốc tế*. Các số năm 2005.
6. Đỗ Lan Phương: "*Những tác động của Liên minh Châu Âu mở rộng với quan hệ Việt Nam-EU*". Hội thảo khoa học: 15 năm Quan hệ Việt Nam – EU. Tháng 10/2005.
[Http://europa.eu.int](http://europa.eu.int)